

TOÁN LỚP 4: CHIẾN BINH – NỀN TẢNG CHUYÊN
PHƯƠNG PHÁP SƠ ĐỒ ĐOẠN THẲNG (TIẾP)
Tài liệu lớp học 4 chiến binh - 18h - 21h - Tối thứ 6 - 23/26 Nguyên Hồng

Họ và tên:Ngày học: 07/10/2022

Dạng 1. Phương pháp sơ đồ để đưa về số phần bằng nhau

Câu 1. Một người trông coi vườn thú đã cân một số con vật ở sở thú Melbourne. Ông thấy rằng sư tử nặng hơn báo 90kg và hổ nhẹ hơn sư tử 50kg. Tổng cộng ba con vật cân nặng 310kg. Con sư tử nặng bao nhiêu?

Câu 2. Một đội công nhân sửa chữa đường sắt trong 3 ngày được 48m đường. Biết ngày thứ hai sửa được nhiều hơn ngày thứ nhất 1m nhưng lại ít hơn ngày thứ ba 1m. Hỏi mỗi ngày đội đó sửa được bao nhiêu mét đường?

Câu 3. Lớp 4A, 4B, 4C trồng được tất cả 105 cây, trong đó lớp 4A trồng được nhiều hơn lớp 4B là 10 cây nhưng lại ít lớp 4C 25 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây.

Câu 4. Hiệu của hai số bằng 12. Nếu gấp số lớn lên 3 lần thì số mới tạo thành lớn hơn số bé 48 đơn vị. Tìm các số đó.

Dạng 2. Phương pháp sơ đồ để giải bài toán câu tạo số

Câu 5. Tìm số có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 6 vào bên trái số đó ta được số mới gấp 9 lần số ban đầu.

Câu 6. Tìm số có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 3 vào bên trái số đó ta được số mới gấp 6 lần số ban đầu.

Câu 7. Tìm số có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 4 vào bên trái số đó ta được số mới gấp 11 lần số ban đầu.

Câu 8. Tìm một số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm vào bên phải số đó chữ số 2 ta được số mới hơn số cần tìm 326 đơn vị.

Câu 9. Tìm một số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng khi thêm chữ số 5 vào bên phải số đó thì nó tăng thêm 230 đơn vị.

Câu 10. Tìm một số tự nhiên có ba chữ số biết rằng khi viết thêm chữ số 2 vào bên phải số đó thì nó tăng thêm 4106 đơn vị.

Dạng 3. Phương pháp sơ đồ để giải bài toán tính tuổi ở 2 thời điểm

Câu 11. Chị năm nay 36 tuổi. Trước đây, khi tuổi chị bằng tuổi em hiện nay thì tuổi chị gấp 2 lần tuổi em. Tìm tuổi em hiện nay.

Câu 12. Năm nay chị 27 tuổi. Trước đây, khi tuổi chị bằng tuổi em hiện nay thì tuổi chị gấp 2 lần tuổi em. Tính tuổi em hiện nay.

Câu 13. Anh hơn em 8 tuổi. Khi tuổi anh bằng tuổi em hiện nay thì tuổi anh gấp 3 lần tuổi em. Tính tuổi của mỗi người hiện nay?

Giáo viên: Trần Tuấn Việt

TOÁN LỚP 4: CHIẾN BINH – NỀN TẢNG CHUYÊN
LUYỆN TẬP CẤU TẠO SỐ - TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU
Tài liệu lớp học 4 chiến binh - 18h - 21h - Tối thứ 6 - 23/26 Nguyên Hồng

Họ và tên:Ngày học: 07/10/2022

Phần I. Luyện tập cấu tạo số

Câu 1. Tìm một số tự nhiên có ba chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm vào bên trái số đó một chữ số 2 thì ta được số mới mà tổng của số số đã cho và số mới là 2368.

Câu 2. Tìm một số tự nhiên có hai chữ số biết rằng khi viết thêm số 12 vào bên trái số đó ta được số mới lớn gấp 26 lần số phải tìm.

Câu 3. Tìm một số có hai chữ số biết rằng khi viết thêm chữ số 5 vào bên phải số đó thì ta được số mới lớn hơn số đã cho 176 đơn vị.

Câu 4. Tìm một số có ba chữ số biết rằng khi viết thêm chữ số 8 vào bên phải số đó thì ta được số mới lớn hơn số đã cho 2888 đơn vị.

Câu 5. (Amsterdam 2006 – 2007)

Tìm một số có hai chữ số, biết rằng nếu viết thêm chữ số 0 vào giữa hai chữ số đó thì được số có 3 chữ số và gấp 9 lần số ban đầu.

Câu 6. Khi viết thêm chữ số 0 vào giữa chữ số hàng chục và hàng trăm của một số tự nhiên có ba chữ số thì số đó gấp lên 6 lần. Tìm số có ba chữ số đó.

Phần II. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu liên quan đến cho nhận

Dạng 1. Bài toán cho nhận để bằng nhau

Câu 7. Hai thùng dầu có tổng cộng 100 lít dầu. Nếu rót 10 lít dầu từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì hai thùng chứa lượng dầu bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi thùng chứa bao nhiêu lít dầu?

Câu 8. Hai lớp 4A và 4B có tất cả 80 học sinh. Nếu chuyển 3 học sinh ở lớp 4A sang lớp 4B thì số học sinh 2 lớp sẽ bằng nhau. Tính số học sinh của mỗi lớp.

Câu 9. An và Bình sưu tầm được 120 con tem. Nếu An cho Bình 5 con tem thì số tem của hai bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu con tem?

Câu 10. Hùng và Dũng có tất cả 76 viên bi. Nếu Hùng cho Dũng 6 viên bi thì số bi của hai bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi.

Câu 11. Minh và An có tất cả 42 cái nhãn vở. Nếu Minh cho An 3 cái nhãn vở thì số bi của hai bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu cái nhãn vở.

Dạng 2. Bài toán cho nhận không bằng nhau

Phương pháp:

- Vẽ sơ đồ để xác định hiệu hai số.
- Áp dụng công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu.

Câu 12. Lan và Bình có 82 viên bi, nếu Bình có thêm 14 viên bi thì Bình kém Lan 6 viên bi. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Câu 13. Hồng và Hà có tất cả 74 con tem, nếu Hồng cho Hà 7 con tem thì Hồng vẫn nhiều hơn Hà 5 con tem. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu con tem?

Câu 14. Hai kho thóc chứa được 420 tấn thóc. Nếu lấy từ kho thứ nhất 81 tấn, kho thứ hai 53 tấn, thì số thóc còn lại ở kho thứ nhất nhiều hơn kho thứ hai 12 tấn. Hỏi lúc đầu mỗi kho chứa bao nhiêu thóc?

Câu 15. Hà và Linh gắp được tất cả 335 ngôi sao. Hà cho Linh 10 ngôi sao thì Hà có nhiều hơn Linh 15 ngôi sao. Tính số ngôi sao mỗi bạn gắp được lúc đầu.

Câu 16. Hùng và Dũng có tất cả 45 quyển vở. Nếu Hùng cho Dũng 5 quyển vở thì Hùng có nhiều hơn Dũng 14 quyển. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở.

Giáo viên: Nguyễn Thành Long